| | |
|---|---|
| | khắc phục |
| | dùng quá mức, làm quá |
| | rút quá số tiền, phóng đại |
| | uống quá nhiều |
| | ăn quá nhiều |
| | cho ăn quá mức |
| | bay qua |
| | nhô lên trên, treo lơ lửng |
| | nghe trộm |
| | phủ lên |
| | trả quá tiền |
| | lạm quyền |
| | tràn ngập |

LIVEWORKSHEETS

| |
|---|
| ngủ lâu/muộn hơn |
| khám phá, đánh hơi, sặc mùi |
| nói nhiều/dài/to hơn |
| đi/chạy nhanh hơn |
| tiêu tiền nhiều hơn |
| nguyền rủa nhiều hơ |
| bơi giỏi hơn |
| suy nghĩ nhanh hơn |
| ném nhanh hơn |
| viết nhanh hơn |
| trả giá/bỏ thầu cao hơn |
| nuôi quá nhiều |
| xây quá nhiều |
| mua quá nhiều |

LIVEWORKSHEETS

| |
|---|
| lái nhanh hơn |
| đánh giỏi hơn |
| bay cao/xa hơn |
| lớn nhanh hơn |
| nhảy cao/xa hơn |
| nói dối |
| cho ra (dữ kiện) |
| cưỡi ngựa giỏi hơn |
| chạy nhanh hơn, vượ giá |
| bán nhanh hơn |
| sáng hơn, rạng rỡ hơ |
| bắn giỏi hơn, nảy mầm, mọc |
| hát hay hơn |
| ngồi lâu hơn |

LIVEWORKSHEETS